

# ĐẢM BẢO TÍNH CÔNG BẰNG TRONG KIỂM TRA KỸ NĂNG NGHE TIẾNG ANH

## ENSURING FAIRNESS IN TESTING ENGLISH LISTENING ABILITY

**NGUYỄN THỊ QUỲNH YÊN**

(ThS-NCS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

**Abstract:** The National Foreign Language Project 2020 aims that learners of different grades in Vietnam have a certain English proficiency level of CEFR before graduation. VSTEP (Vietnamese Standardized Test of English Proficiency) has been developed and applied in ULIS - VNU for measuring English ability of not only students in VNU but also available for registration for all test-takers outside VNU. In this test format, all four skills are tested and listening is one of these four components. To gain the trust from stakeholders, fairness is the main focus of VSTEP in terms of planning and developing an English listening test; ensuring the validity and reliability in scoring; test administration and access to stakeholders.

**Key words:** test; listening testing; validity; fairness.

1. Tính công bằng trong kiểm tra đánh giá luôn được các nhà nghiên cứu, đội ngũ phát triển đề thi, người tổ chức thi, thí sinh và người sử dụng kết quả thi quan tâm. Có nhiều ý kiến khác nhau về tính công bằng trong kiểm tra đánh giá ngôn ngữ. Trước kia, tính công bằng thường được các nhà nghiên cứu về kiểm tra đánh giá ngôn ngữ đề cập đến như là độ tin cậy và tính giá trị. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo Kunnan (1999) tính công bằng trong kiểm tra đánh giá ngôn ngữ đã được mở rộng hơn đến các khái niệm liên quan tới các chuẩn trong kiểm tra (test standards), định kiến trong kiểm tra (test bias), những vấn đề cần lưu ý trong phát triển đề thi (test development), trong viết câu hỏi thi (test items), trong chấm thi (scoring) và trong tổ chức thi (test administration).

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, việc dạy và học tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm đẩy mạnh ở tất cả các cấp học, ngành học. Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 (QĐ số 1400/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 9 năm 2008) đặt ra nhiệm vụ đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đào tạo ngoại ngữ; xây dựng các dữ liệu ngân hàng câu hỏi, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá

trình độ ngoại ngữ của người học; nâng cao hiệu quả công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo các môn ngoại ngữ. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong những đơn vị đi đầu trong cả nước quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ nói chung, chuẩn đầu ra tiếng Anh nói riêng cho sinh viên các chương trình học khác nhau. Để đánh giá được đúng bậc năng lực tiếng Anh của sinh viên, việc xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá và đảm bảo tính công bằng trong kiểm tra đánh giá là rất cần thiết. Bài viết này đề cập những vấn đề cơ bản trong đảm bảo tính công bằng trong kiểm tra kỹ năng nghe tiếng Anh ở bài thi chuẩn đầu ra tiếng Anh - một trong bốn cấu phần của bài thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP - Vietnamese Standardized Test of English Proficiency).

### 2. Xây dựng và phát triển công cụ kiểm tra kỹ năng nghe

Theo John W. Young, Youngsoo So & Gary J.ockey (2013), khi xây dựng một công cụ kiểm tra, điều quan trọng nhất đó là xác định mục tiêu của công cụ, trên cơ sở đó điểm số của bài thi sẽ được đưa ra trên với những lập luận có giá trị. Một công cụ kiểm tra có thể

phù hợp với mục đích này nhưng lại không phù hợp với mục đích kia. Bên cạnh đó, việc phát triển nội hàm (construct) một cách chính xác và rõ ràng mà công cụ kiểm tra được sử dụng để đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh nói chung, kỹ năng nghe tiếng Anh riêng của thí sinh là hết sức cần thiết. Một công cụ kiểm tra được xây dựng trên nền tảng lý thuyết vững chắc là một công cụ có nhiều khả năng đưa lại tính giá trị cao cho kết quả đánh giá. Ngoài ra, việc xác định nội hàm của công cụ kiểm tra sẽ giúp xác định các kỹ năng, các tiêu chí năng cần đánh giá.

Trong quá trình xây dựng và phát triển bài thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP), mục tiêu và nội hàm của bài thi nghe được xác định rõ ràng và được xây dựng trên những căn cứ khoa học, những khảo sát về đối tượng, những nghiên cứu về tiêu năng lực của kỹ năng nghe, về chủ đề chủ đề, về các tác vụ thí sinh cần thực hiện. Trên cơ sở đó, bảng đặc tính kỹ thuật của bài thi được xây dựng với tất cả các thông số cần thiết để xây dựng nên đề thi. Các thông số trong bảng đặc tính kỹ thuật của bài thi nghe bao gồm: mục đích bài thi; đối tượng dự thi; loại tác vụ bài thi; quy định về ngữ liệu thiết kế câu hỏi thi như về độ dài ngắn, mức độ khó dễ, các chủ đề, chủ điểm; quy định về phần âm thanh như chất giọng (Anh, Úc, Mỹ, Singapore,...), tốc độ âm thanh; quy định về mức độ khó dễ của câu hỏi thi; quy định về các tiêu chí năng cần đánh giá; v.v..

Bên cạnh đó, các hướng dẫn cho toàn bài thi và hướng dẫn cho từng phần trong bài thi nghe cũng được đưa ra rất cụ thể, không đánh đố thí sinh, hướng tới giúp thí sinh hiểu yêu cầu đề thi một cách tốt nhất. Cách trình bày đề thi cũng có những quy định cụ thể cho đề thi như cỡ chữ, cách dòng, vị trí ngắt dòng, ngắt trang, cách trình bày các phương án lựa chọn. Tất cả các thông tin này đều được xem xét kỹ lưỡng trong quá trình xây dựng định dạng và bảng đặc tính kỹ thuật của bài thi, giúp bài thi thể hiện tính công bằng nhất có thể.

### 3. Sử dụng dạng câu hỏi thi

Dạng câu hỏi thi được sử dụng trong bài thi Nghe theo định dạng bài thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP) được thiết kế dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm bốn lựa chọn. Dạng câu hỏi này được sử dụng trong bài thi nghe sau khi tham khảo nhiều bài thi quốc tế khác và nghiên cứu tính ưu việt của nó. Việc sử dụng câu hỏi trắc nghiệm bốn lựa chọn giúp quá trình chấm thi diễn ra khách quan và công bằng. Bài thi của thí sinh được chấm bằng máy chấm chuyên dụng, giúp đưa ra kết quả nhanh chóng, chính xác nhất. Tuy nhiên, theo các chuyên gia khảo thí, việc xây dựng câu hỏi trắc nghiệm cho bài thi nghe đòi hỏi tính kỹ thuật cao và kinh nghiệm viết đề tốt. Một câu hỏi đảm bảo tính công bằng trong kiểm tra thí sinh là một câu hỏi đánh giá đúng năng lực của thí sinh. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội đã xây dựng bộ tài liệu tập huấn cán bộ viết đề thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP) trong đó có những hướng dẫn rất cụ thể về cách lựa chọn ngữ liệu, cách viết câu hỏi trắc nghiệm bốn lựa chọn, những yếu tố ảnh hưởng tới độ khó dễ của ngữ liệu nghe và các câu hỏi thi.

### 4. Hoạt động hỗ trợ thí sinh và các đối tượng liên quan

Theo Viện khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS), việc cung cấp thông tin về kì thi cho thí sinh nói riêng và tất cả các đối tượng liên quan nói chung (giáo viên, phụ huynh, các cơ sở giáo dục, nhà tuyển dụng v.v.) là hết sức quan trọng. Các thông tin cần được thông báo bao gồm: đối tượng tham gia kì thi, định dạng, cấu trúc bài thi, quy định về kì thi (giấy tờ cần xuất trình vào phòng thi, các chế tài xử lý vi phạm), thủ tục, thời gian đăng kí dự thi. Ở trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, trước các kì thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP), thí sinh nếu có nhu cầu có thể tham gia buổi tập huấn trước khi thi. Trong buổi tập huấn này, mọi thông tin cần thiết đều được thông báo

đến thí sinh. Ngoài ra, những đối tượng liên quan có thể truy cập vào website riêng của VSTEP để lấy thông tin về kì thi.

Việc bảo mật thông tin của thí sinh cũng cần được coi trọng để đảm bảo tính công bằng cho thí sinh. Kết quả của các kì thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP) được thí sinh tra cứu bằng mã số riêng và các giấy chứng nhận kết quả thi được gửi đến từng thí sinh. Bên cạnh đó, theo *The code of fair testing practices in education*, thí sinh cần có cơ hội tiếp cận với các tài liệu tham khảo để chuẩn bị cho kì thi. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội đã xuất bản bộ tài liệu đề thi mẫu và bộ đề thi luyện tập cho kì thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP).

### 5. Tổ chức thi

Một đề thi tốt, khâu chấm thi tốt nhưng khâu tổ chức kì thi không tốt sẽ dẫn đến việc không đánh giá công bằng năng lực của thí sinh. Chính vì vậy, các tổ chức khảo thí thế giới luôn coi trọng khâu tổ chức thi. Các tổ chức khảo thí lớn trên thế giới như Viện khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS), Hội đồng Anh (British Council) hay Trung tâm khảo thí Cambridge đã bỏ công xây dựng các quy trình tổ chức thi hết sức bài bản, đảm bảo tính công bằng, khách quan và an toàn cho các kì thi. Đối với các kì thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP), các quy định về phòng thi như ánh sáng, khoảng cách chỗ ngồi của thí sinh, vật dụng thí sinh được mang vào, hệ thống âm thanh v.v. được quy định rõ ràng. Lịch trình, phân công chức năng công việc cho từng thành viên trong hội đồng thi được quy định thành văn bản. Việc tập huấn cán bộ tổ chức thi cũng được trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội chú trọng thực hiện. Đặc biệt, để đảm bảo âm thanh chuẩn và có chất lượng ngang nhau cho tất cả các thí sinh tham dự kì thi, tại các điểm tổ chức kì thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP) đều có lắp đặt hệ thống loa đài tổng. Mọi khâu chuẩn bị

đều hướng tới đảm bảo một kì thi công bằng nhất cho thí sinh.

6. Việc đảm bảo tính công bằng trong kiểm tra nói chung và trong kĩ năng nghe nói riêng rất quan trọng giúp đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy của kết quả thi, lấy được niềm tin của xã hội. Là một bài thi đầu tiên ở Việt Nam được xây dựng theo đúng quy trình khoa học và quy định nghiêm ngặt của kiểm tra đánh giá, bài thi Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 (VSTEP) đang dần từng bước khẳng định vai trò của mình ở Việt Nam và hướng tới sự công nhận kết quả của cộng đồng quốc tế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Antony John Kunnan (2000), *Fairness and validation in language testing and assessment: selected papers from the 19<sup>th</sup> language testing research colloquium*, Orlando, Florida. California State University, Los Angeles.
2. *Code of fair testing practices in education*. 1988. Washington, DC: Joint Committee on Testing Practices.
3. John W. Young, Youngsoon so & Gary J. Ockey. *Guidelines for best test development practices to ensure validity and fairness for international English language proficiency assessments*. Educational Testing Service.
4. Hughes, A. (1989), *Testing for language teachers*. Cambridge: Cambridge University Press.
5. Michael Milanovic and Weir, C. J. (2013), *Examining listening: research and practice in assessing second language reading*. *Studies in language testing* 35. Cambridge: Cambridge University Press.
6. Weir, C. J. (2005a), *Language testing and validation: an evidence-based approach*. Basingstoke: Palgrave Macmillan.
7. QĐ số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 về việc phê duyệt Đề án "Đẩy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020".